



KPMG Limited  
16<sup>th</sup> Floor, Pacific Place  
83B Ly Thuong Kiet Street  
Hoan Kiem District, Hanoi  
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone + 84 (4) 3946 1600  
Fax + 84 (4) 3946 1601  
Internet www.kpmg.com

## BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

### Kính gửi các Cổ đông NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIỆT NAM

#### Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất đính kèm của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (“Ngân hàng”) và các công ty con (gọi chung là “VIB”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo, được Hội đồng Quản trị Ngân hàng phê duyệt phát hành ngày 29 tháng 3 năm 2011. Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Điều hành của Ngân hàng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Báo cáo tài chính của Ngân hàng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này trong báo cáo kiểm toán ngày 29 tháng 1 năm 2010.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết trình trong báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của ban điều hành Ngân hàng, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

#### Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan.

#### Công ty TNHH KPMG

Việt Nam,

Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 10-02-164/1



Mark E. Jerome

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0628/KTV

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, 31-03-2011

Nguyễn Thùy Dương  
Chứng chỉ kiểm toán viên số 0893/KTV

		Thuyết minh	31/12/2010 Triệu VNĐ	31/12/2009 Triệu VNĐ (Trình bày lại)
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN</b>			
I	<b>Tiền mặt và vàng</b>	3	<b>1.425.940</b>	<b>607.518</b>
II	<b>Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</b>	4	<b>1.257.600</b>	<b>937.968</b>
III	<b>Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác</b>	5	<b>25.304.089</b>	<b>17.416.619</b>
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác		24.794.519	15.790.519
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác		512.275	1.639.490
3	Dự phòng rủi ro cho vay các tổ chức tín dụng khác		(2.705)	(13.390)
V	<b>Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác</b>			<b>3.119</b>
VI	<b>Cho vay khách hàng</b>		<b>41.257.639</b>	<b>27.103.139</b>
1	Cho vay khách hàng	6	41.730.941	27.352.682
3	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	7	(473.302)	(249.543)
VII	<b>Chứng khoán đầu tư</b>	8	<b>18.949.671</b>	<b>8.818.224</b>
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		18.958.331	8.818.224
3	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		(8.660)	-
VIII	<b>Góp vốn, đầu tư dài hạn</b>	9	<b>241.315</b>	<b>290.684</b>
3	Đầu tư vào các công ty con		-	87.762
4	Đầu tư dài hạn khác		259.997	219.779
5	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(18.682)	(16.857)
IX	<b>Tài sản cố định</b>		<b>223.037</b>	<b>250.441</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	10	149.195	181.108
a	<i>Nguyên giá</i>		352.023	327.477
b	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		(202.828)	(146.369)
3	Tài sản cố định vô hình	11	73.842	69.333
a	<i>Nguyên giá</i>		124.852	105.235
b	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		(51.010)	(35.902)
XI	<b>Tài sản Có khác</b>	12	<b>5.167.638</b>	<b>1.207.406</b>
1	Các khoản phải thu		4.046.319	351.310
2	Các khoản lãi, phí phải thu		979.243	719.776
3	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		1.516	-
4	Tài sản có khác		140.560	136.320
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>			<b>93.826.929</b>	<b>56.635.118</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam  
 Tầng 8,9 và 10, tòa nhà Viettower, 198B Tây Sơn,  
 Hà Nội, Việt Nam  
 Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010  
 (tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD-HN  
 (Ban hành theo Quyết định 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 của  
 Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Thuyết minh	31/12/2010 Triệu VNĐ	31/12/2009 Triệu VNĐ (Trình bày lại)
-------------	-------------------------	--

## B NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU

### NỢ PHẢI TRẢ

<b>I</b>	<b>Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</b>	<b>13</b>	<b>3.601.857</b>	<b>3.656.505</b>
<b>II</b>	<b>Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>14</b>	<b>22.653.495</b>	<b>14.935.175</b>
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác		21.605.730	14.935.175
2	Vay các tổ chức tín dụng khác		1.047.765	-
<b>III</b>	<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>15</b>	<b>44.990.328</b>	<b>32.364.898</b>
<b>IV</b>	<b>Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác</b>		<b>30.471</b>	-
<b>V</b>	<b>Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro</b>	<b>16</b>	<b>209.875</b>	<b>23.695</b>
<b>VI</b>	<b>Phát hành giấy tờ có giá</b>	<b>17</b>	<b>14.573.375</b>	<b>1.845.230</b>
<b>VII</b>	<b>Các khoản nợ khác</b>	<b>18</b>	<b>1.174.367</b>	<b>864.541</b>
1	Các khoản lãi, phí phải trả		752.142	511.844
3	Các khoản phải trả và công nợ khác		395.471	337.008
4	Dự phòng cho các cam kết ngoại bảng		26.754	15.689
			<b>87.233.768</b>	<b>53.690.044</b>

### TỔNG NỢ PHẢI TRẢ

### VỐN CHỦ SỞ HỮU

<b>VIII</b>	<b>Vốn và các quỹ</b>	<b>19</b>	<b>6.593.161</b>	<b>2.945.074</b>
1	Vốn		5.652.951	2.401.389
a	Vốn cổ phần		4.000.000	2.400.000
c	Thặng dư vốn cổ phần		1.652.958	26.539
g	Vốn khác		(7)	(25.150)
2	Các quỹ		151.966	82.979
5	Lợi nhuận chưa phân phối		788.244	460.706
			<b>6.593.161</b>	<b>2.945.074</b>
	<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>93.826.929</b>	<b>56.635.118</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam  
 Tầng 8,9 và 10, tòa nhà Viettower, 198B Tây Sơn,  
 Hà Nội, Việt Nam  
 Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010  
 (tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD-HN  
 (Ban hành theo Quyết định 16/2007/QĐ-  
 NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 của  
 Thủ trưởng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Thuyết minh	31/12/2010 Triệu VNĐ	31/12/2009 Triệu VNĐ (Trình bày lại)
----------------	-------------------------	--

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### I NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN

2	Bảo lãnh khác	2.790.124	1.961.545
3	Thu tín dụng	949.588	835.544

### II CAM KẾT KHÁC

1	Cam kết cho vay chưa giải ngân	2.175.305	2.530.940
---	--------------------------------	-----------	-----------

---

  
 Hồ Văn Long  
 Giám đốc Tài Chính



**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam**  
 Tầng 8,9 và 10, tòa nhà Viettower, 198B Tây Sơn,  
 Hà Nội, Việt Nam  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết**  
**thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)**

**Mẫu B03/TCTD-HN**  
*(Ban hành theo Quyết định 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 của*  
*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

		<b>Thuyết minh</b>	<b>2010</b> <b>Triệu VNĐ</b>	<b>2009</b> <b>Triệu VNĐ</b> <b>(Trình bày lại)</b>
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	20	6.821.796	3.723.608
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	20	(4.727.048)	(2.586.595)
<b>I</b>	<b>Thu nhập lãi thuần</b>	<b>20</b>	<b>2.094.748</b>	<b>1.137.013</b>
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	21	303.864	199.314
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	21	(72.514)	(46.873)
<b>II</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>21</b>	<b>231.350</b>	<b>152.441</b>
<b>III</b>	<b>Lãi thuần từ kinh doanh ngoại hối và vàng</b>		<b>97.562</b>	<b>122.213</b>
<b>V</b>	<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>22</b>	<b>12.798</b>	<b>67.443</b>
5	Thu nhập từ hoạt động khác		119.359	102.222
6	Chi phí hoạt động khác		(40.649)	(1.823)
<b>VI</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động khác</b>		<b>78.710</b>	<b>100.399</b>
<b>VII</b>	<b>Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần</b>		<b>19.196</b>	<b>9.931</b>
<b>VIII</b>	<b>Chi phí hoạt động</b>	<b>23</b>	<b>(1.190.830)</b>	<b>(866.602)</b>
<b>IX</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>		<b>1.343.534</b>	<b>722.838</b>
<b>X</b>	<b>Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>24</b>	<b>(292.301)</b>	<b>(112.351)</b>
<b>XI</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>		<b>1.051.233</b>	<b>610.487</b>
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25	(261.820)	(151.095)
8	Lợi ích thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	25	1.516	-
<b>XII</b>	<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		<b>(260.304)</b>	<b>(151.095)</b>
<b>XIII</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>790.929</b>	<b>459.392</b>
<b>XV</b>	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ/cổ phiếu)</b>	<b>26</b>	<b>2.389</b>	<b>2.128</b>

Người duyệt: 0100233488  
  
 NGÂN HÀNG  
 THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN  
 QUỐC TẾ  
 VIỆT NAM  
 29/03/2011  
 Ông An Thanh Sơn  
 Tổng Giám đốc  
 Hồ Văn Long  
 Giám đốc Tài Chính

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất này